

KẾ HOẠCH

**Cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 52/CĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2026 về triển khai công tác cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 12010/BTC-DNNN ngày 07 tháng 8 năm 2026 về việc đôn đốc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại vốn tại doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030 đối với các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn của doanh nghiệp nhà nước; qua xem xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 7221/STC-ĐKKD ngày 15 tháng 8 năm 2026 về việc cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi làm cơ quan đại diện chủ sở hữu đảm bảo hiệu quả, giảm đầu môi, tăng quy mô nhằm thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới; chủ yếu tập trung trong những lĩnh vực then chốt, thiết yếu, lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư. Thực hiện có hiệu quả các quy định của Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp và kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

2. Phát huy vai trò dẫn dắt, là động lực quan trọng của nền kinh tế, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ hiện đại, tiên phong, dẫn đầu trong ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tổ chức quản trị theo hướng chuyển đổi số; quản lý chặt chẽ, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và giai đoạn 5 năm 2026 - 2030, trong đó đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10% trở lên, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

3. Tiếp tục đổi mới phương thức giám sát, kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật, không để thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước.

4. Trường hợp cấp có thẩm quyền có ý kiến về phương án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và bộ máy bên trong các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương phù hợp tình hình mới có thay đổi so với các nội dung tại Kế hoạch này thì thực hiện theo quy định, hướng dẫn đó của cấp có thẩm quyền.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

- Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

- Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

- Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

- Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05 tháng 08 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước.

III. Kế hoạch sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi làm cơ quan đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2026-2030

1. Danh mục doanh nghiệp nhà nước tiếp tục giữ nguyên tỷ lệ vốn nhà nước đang nắm giữ tại doanh nghiệp: chi tiết tại **Phụ lục 1** kèm theo kế hoạch này.

2. Danh mục doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện các hình thức sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 57/2026/NĐ-CP hoặc các hình thức khác làm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán: chi tiết tại **Phụ lục 2** kèm theo kế hoạch này.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các doanh nghiệp, Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn nhà nước

a) Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quán triệt và triển khai nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp đến toàn thể người quản lý doanh nghiệp, các phòng chuyên môn và người lao động để nâng cao nhận thức và có hành động quyết liệt, cụ thể trong thực hiện.

b) Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc hoàn thành kế hoạch này và xử lý dứt điểm tồn tại để nâng cao hiệu quả hoạt động; coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng cần tập trung chỉ đạo hoàn thành của doanh nghiệp; xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân không thực hiện theo đúng quy định.

c) Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại 02 Công ty Khai thác Công trình thủy lợi và 02 Công ty Xổ số kiến thiết có trách nhiệm rà soát, đề xuất triển khai thực hiện tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 57/2026/NĐ-CP của Chính phủ, các quy định pháp luật có liên quan và ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của cấp thẩm quyền; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Tài chính*) để xem xét, quyết định.

d) Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi; Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Thanh niên xung phong Quảng Ngãi; Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Sơn Mỹ Quảng Ngãi có trách nhiệm triển khai thực hiện việc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty theo quy định tại Nghị định số 57/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Tài chính*) để xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, giám sát quá trình triển khai thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các khó khăn vướng mắc phát sinh theo đề nghị của doanh nghiệp để đảm bảo quá trình cơ cấu lại vốn nhà nước thực hiện hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng lộ trình đề ra.

3. Các Sở, ban, ngành có liên quan và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (*Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực XII, Ngân hàng Nhà nước khu vực XV, Bảo hiểm xã hội tỉnh, ...*) theo chức năng nhiệm vụ phát huy vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện Kế hoạch này; chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Các DNNN và doanh nghiệp có vốn NN do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu;
- Người đại diện phần vốn NN tại các DN;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng;
- Lưu: VT, KTTH.PHD. *Thao*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm

PHỤ LỤC 1

**DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TIẾP TỤC GIỮ NGUYÊN
TỶ LỆ VỐN NHÀ NƯỚC ĐANG NẪM GIỮ TẠI DOANH NGHIỆP**

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại thời điểm phê duyệt kế hoạch (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn nhà nước do UBND tỉnh Quảng Ngãi làm cơ quan đại diện chủ sở hữu nắm giữ
1	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi	1.461.193	100%
2	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum	175.406	100%
3	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi	102.600	100%
4	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Kon Tum	50.000	100%
5	Công ty TNHH Lâm nghiệp Ba Tô	2.418	100%
6	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sa Thầy	9.450	100%
7	Công ty TNHH Lâm nghiệp Ngọc Hồi	9.730	100%
8	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai	7.713	100%
9	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy	78.545	100%
10	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong	112.677	100%
11	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei	21.103	100%
12	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Tô	62.629	100%
13	Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Kon Tum	40.029,9	9,07%
14	Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi	200.000	23,36%
15	Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum	83.302	35%

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC HÌNH THỨC CƠ CẤU LẠI VỐN NHÀ NƯỚC HOẶC
CÁC HÌNH THỨC KHÁC LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ PHẦN VỐN GÓP CỦA NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại thời điểm phê duyệt kế hoạch (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ trước sắp xếp, cơ cấu	Hình thức cơ cấu lại hoặc thay đổi tỷ lệ phần vốn góp Nhà nước	Tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ sau sắp xếp, cơ cấu*	Thời gian hoàn thành
1	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi	1.461.193	100%	Tổ chức lại doanh nghiệp theo hình thức hợp nhất hoặc sáp nhập 02 Công ty Khai thác công trình thủy lợi theo chủ trương của Trung ương.	100%	Giai đoạn 2026-2030 (ngay sau khi có ý kiến cấp thẩm quyền)
	Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum	175.406	100%			
2	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi	102.600	100%	Tổ chức lại doanh nghiệp theo hình thức hợp nhất hoặc sáp nhập 02 Công ty TNHH Xổ số kiến thiết theo chủ trương của Trung ương.	100%	Giai đoạn 2026-2030 (ngay sau khi có ý kiến cấp thẩm quyền)
	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Kon Tum	50.000	100%			
3	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trà Tân	2.302,29	100%	Giải thể	0%	Giai đoạn 2026-2030
4	Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi	106.792,53	100%	Chuyển giao cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước theo chủ trương của Trung ương	0%	Giai đoạn 2026-2030 (ngay sau khi có ý kiến cấp thẩm quyền)
5	Công ty Cổ phần Môi trường Kon Tum	40.029,9	9,07%	Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề	9,07%	Giai đoạn 2026-2030 (ngay sau khi có ý kiến cấp thẩm quyền)

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại thời điểm phê duyệt kế hoạch (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ trước sắp xếp, cơ cấu	Hình thức cơ cấu lại hoặc thay đổi tỷ lệ phần vốn góp Nhà nước	Tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ sau sắp xếp, cơ cấu*	Thời gian hoàn thành
6	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi	200.000	23,36%	Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề	23,36%	Giai đoạn 2026-2030 (ngay sau khi có ý kiến cấp thẩm quyền)
7	Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum	83.302	35%	Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề	35%	Giai đoạn 2026-2030 (ngay sau khi có ý kiến cấp thẩm quyền)
8	Công ty Cổ phần Du lịch Kon Tum	1.781	97,19%	Giải thể	0%	Giai đoạn 2026-2030
9	Công ty cổ phần Thanh niên xung phong Quảng Ngãi	5.053,89	52,77%	Chuyển giao cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước theo chủ trương của Trung ương	0%	Giai đoạn 2026-2030 (ngay sau khi có ý kiến cấp thẩm quyền)
10	Công ty cổ phần Sơn Mỹ Quảng Ngãi	4.380	2,57%	Chuyển giao cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước theo chủ trương của Trung ương	0%	Giai đoạn 2026-2030 (ngay sau khi có ý kiến cấp thẩm quyền)

Ghi chú: * Tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ sau sắp xếp, cơ cấu là tỷ lệ vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục nắm giữ tại doanh nghiệp sau sắp xếp, cơ cấu.